|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2025/NQ-HĐND |  *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

|  |
| --- |
| **DỰ THẢO** |

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định một số nội dung, mức chi**

**trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật của thành phố Hà Nội**

*(thực hiện khoản 5, khoản 6 Điều 21 Luật Thủ đô)*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức số 52/2019/QH14 ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm;*

*Căn cứ Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn;*

*Căn cứ Quyết định số 14/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp, ưu đãi nghề nghiệp và chế độ bồi dưỡng đối với người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức cuộc thi, liên hoan văn nghệ quần chúng;*

*Căn cứ Thông tư số 289/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực điện ảnh;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2024/TT-BVHTTDL ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày / /2025 của Ban Văn hóa - Xã hội; Báo cáo tiếp thu, giải trình số /BC-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp...;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật của thành phố Hà Nội.*

**Điều 1.** Quy định một số nội dung, mức chi trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật của thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân Thành phố (*có Phụ lục kèm theo*), cụ thể:

1. Quy định nội dung chi, mức chi đối với người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật (*Chi tiết tại Phụ lục I*)

a) Nội dung chi, mức chi hỗ trợ luyện tập và biểu diễn đối với người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn thuộc thành phố Hà Nội.

b) Nội dung chi, mức chi hỗ trợ đối với các thành viên Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, triển lãm, mỹ thuật, nhiếp ảnh.

c) Nội dung chi, mức chi hỗ trợ đối vớiBan Tổ chức, Ban Giám khảo, thư ký, người phục vụ các cuộc thi văn hóa, nghệ thuật.

d) Nội dung chi, mức chi hỗ trợ kinh phí đào tạo đối với viên chức đang công tác tại các đơn vị nghệ thuật thuộc thành phố Hà Nội tham gia các lớp đào tạo chuyên ngành từ đại học trở lên.

2. Quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ đối với người hoạt động nghệ thuật bị tai nạn, suy giảm sức khỏe do biểu diễn nghệ thuật; người hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp học nghề mới , chuyển nghề khi không còn đáp ứng yêu cầu hoạt động nghệ thuật (*Chi tiết tại Phụ lục II*).

3. Quy định nội dung chi, mức thưởng bổ sung đối với người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật được tặng giải thưởng cao của khu vực và quốc tế (*Chi tiết tại Phụ lục III*).

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI, Kỳ họp thứ … thông qua ngày tháng năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Chính phủ;- Ban Công tác Đại biểu thuộc UBTVQH;- VP Quốc hội, VP Chính phủ;- Bộ VHTT&DL; Nội vụ; Tư pháp;- Thường trực Thành ủy; - TT HĐND; UBND; UBMTTQ TP;- Đoàn đại biểu Quốc hội Hà Nội;- Đại biểu HĐND TP;- VP TU; các Ban Đảng TU;- Các Ban HĐND TP;- VP Đoàn ĐBQH&HĐND TP; VP UBND TP;- Các Sở, ban, ngành Thành phố;- TT HĐND, UBND các phường, xã;- Công báo TP; Cổng GTĐT TP;- Các cơ quan thông tấn, báo chí của Hà Nội;- Lưu: VT, BVHXH. | **CHỦ TỊCH****Nguyễn Ngọc Tuấn** |

**Phụ lục**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi*

*trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật của thành phố Hà Nội)*

**Phụ lục I**

**QUY ĐỊNH NỘI DUNG, MỨC CHI ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT**

**I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH**

Quy định chế độ hỗ trợ đối với người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật của thành phố Hà Nội.

**II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

1. Đối tượng hưởng hỗ trợ luyện tập và biểu diễn là những người trực tiếp tham gia luyện tập, biểu diễn và phục vụ công tác biểu diễn bao gồm:

 a) Diễn viên chèo, cải lương, xiếc, tạp kỹ, múa rối nước, kịch nói, người biểu diễn nhạc cụ hơi;

 b) Người chỉ huy dàn hợp xướng, dàn nhạc sân khấu truyền thống; diễn viên hát dân ca, nhạc mới, múa rối cạn, múa đương đại, múa dân gian dân tộc, múa tạp kỹ; người biểu diễn nhạc cụ dây, nhạc cụ gõ, nhạc cụ bàn phím; kỹ thuật viên âm thanh, kỹ thuật viên ánh sáng;

 c) Người chỉ đạo nghệ thuật buổi diễn chương trình nghệ thuật ca múa nhạc, chỉ đạo nghệ thuật vở diễn dân khấu; trưởng, phó các đơn vị nghệ thuật và trưởng, phó các đoàn biểu diễn trực thuộc;

d) Người làm việc theo chế độ hợp đồng hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

2. Đối tượng hưởng chế độ hỗ trợ đối với thành viên Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, triển lãm, mỹ thuật, nhiếp ảnh là các thành viên Hội đồng nghệ thuật được các đơn vị của Thành phố thành lập theo quy định của pháp luật, hoạt động theo nhiệm kỳ, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên, Thư ký.

3. Đối tượng hưởng hỗ trợ đối với Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, thư ký, người phục vụ các cuộc thi văn hóa, nghệ thuật của Thành phố, bao gồm: Trưởng Ban Tổ chức, Phó Trưởng Ban Tổ chức, Trưởng Ban Giám giảo, Phó Trưởng Ban Giám khảo, thành viên, thư ký, kỹ thuật âm thanh, ánh sáng, người phục vụ, người dẫn chương trình.

4. Đối tượng hưởng chế độ hỗ trợ kinh phí đào tạo đối với viên chức đang công tác tại các đơn vị nghệ thuật thuộc thành phố Hà Nội tham gia các lớp đào tạo chuyên ngành từ đại học trở lên là viên chức đang công tác tại các đơn vị nghệ thuật của thành phố Hà Nội từ đủ 05 năm trở lên, được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo trình độ đại học trở lên.

**III. MỨC HỖ TRỢ**

1. Chế độ hỗ trợ luyện tập, biểu diễn đối với người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn thuộc thành phố Hà Nội (tính theo số buổi thực tế)

***1.1. Hỗ trợ luyện tập***

a) Mức 160.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với trưởng, phó các đơn vị nghệ thuật, diễn viên đóng vai chính trong vở diễn sân khấu, xiếc, rối; diễn viên hát chính (đơn ca), diễn viên múa chính (solist), nhạc công độc tấu (solist) với dàn nhạc, người chỉ huy dàn hợp xướng, dàn nhạc sân khấu truyền thống.

b) Mức 120.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với trưởng, phó các đoàn biểu diễn trực thuộc; diễn viên đóng vai chính thứ trong vở diễn sân khấu, xiếc, rối; diễn viên hát chính thứ, diễn viên hát lĩnh xướng trong dàn hợp xướng; diễn viên múa chính thứ, nhạc công chịu trách nhiệm lĩnh tấu trong dàn nhạc sân khấu truyền thống, diễn viên chịu trách nhiệm lĩnh xướng trong dàn hợp xướng; kỹ thuật viên âm thanh, kỹ thuật viên ánh sáng sân khấu hạng II.

 c) Mức 100.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với diễn viên đóng vai phụ trong vở diễn sân khấu, xiếc, rối; diễn viên múa, hợp xướng viên, nhạc công dàn nhạc sân khấu truyền thống; kỹ thuật viên âm thanh, kỹ thuật viên ánh sáng sân khấu hạng III.

d) Mức 70.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với nhân viên kỹ thuật, nhân viên phục vụ.

***1.2. Hỗ trợ biểu diễn***

a) Mức 400.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với trưởng, phó các đơn vị nghệ thuật, người chỉ đạo nghệ thuật chương trình nghệ thuật ca múa nhạc, người chỉ đạo nghệ thuật vở diễn sân khấu, diễn viên chính, nhạc công độc tấu (solist) với dàn nhạc, người chỉ huy dàn nhạc, người chỉ huy hợp xướng.

 b) Mức 325.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với diễn viên chính thứ, nhạc công chính thứ; kỹ thuật viên âm thanh, kỹ thuật viên ánh sáng sân khấu hạng II.

c) Mức 245.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với trưởng, phó đoàn biểu diễn; diễn viên phụ; kỹ thuật viên âm thanh, kỹ thuật viên ánh sáng hạng III.

d) Mức 160.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với nhân viên kỹ thuật, nhân viên phục vụ.

***1.3. Ngoài định mức được hưởng theo các nhóm đối tượng nêu trên, Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú khi tham gia biểu diễn còn được hỗ trợ thêm theo mức quy định tại điểm a, điểm b của khoản 1.2. (tính theo số buổi thực tế), cụ thể như sau***

a) Mức 400.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với Nghệ sỹ nhân dân.

b) Mức 325.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với Nghệ sỹ ưu tú.

Trường hợp người tham gia biểu diễn nghệ thuật khác thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm thì chỉ được hưởng mức hỗ trợ bồi dưỡng luyện tập, bồi dưỡng biểu diễn cao nhất.

**2. Chế độ hỗ trợ đối với các thành viên Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, triển lãm, mỹ thuật, nhiếp ảnh (tính theo số buổi thực tế)**

a) Mức 500.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật.

b) Mức 400.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với Phó Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật.

c) Mức 300.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với Ủy viên Hội đồng nghệ thuật

d) Mức 200.000 đồng/buổi/người đối với Thư ký Hội đồng nghệ thuật.

**3. Chế độ hỗ trợ đối với Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, thư ký, người phục vụ, người dẫn chương trình các cuộc thi văn hóa, nghệ thuật được các đơn vị của Thành phố thành lập (tính theo số buổi thực tế)**

***3.1. Ban Tổ chức (không quá 06 người)***

a) Mức 400.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với Trưởng ban.

b) Mức 350.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với Phó Trưởng ban.

c) Mức 300.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với Thành viên.

***3.2. Ban Giám khảo (không quá 07 người)***

a) Mức 1.500.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với Trưởng ban.

b) Mức 1.300.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với Phó Trưởng ban.

c) Mức 1.000.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với Thành viên.

***3.3. Thư ký, người phục vụ***

a) Thư ký (không quá 02 người): Mức 400.000 đồng/buổi/người.

b) Kỹ thuật âm thanh, ánh sáng; phục vụ (không quá 04 người): Mức 300.000 đồng/buổi/người.

c) Dẫn chương trình (không quá 02 người): 1.000.000 đồng/buổi/người.

***3.4.*** Mức chi hỗ trợ các thành phần tham gia tổ chức cuộc thi cấp xã không quá 70% mức chi hỗ trợ cấp Thành phố.

***3.5.*** Mức chi hỗ trợ đối với Trưởng Ban Giám khảo, Phó Trưởng Ban Giám khảo, thành viên Ban Giám khảo ngoài Thành phố được tính bằng 1,5 lần so với Ban Giám khảo cùng cấp trong Thành phố.

***3.6.*** Trường hợp một người người phân công thực hiện nhiều nhiệm vụ khác nhau trong quá trình tham gia tổ chức cuộc thi chỉ được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất.

**4. Chế độ hỗ trợ kinh phí đào tạo đối với viên chức đang công tác tại các đơn vị nghệ thuật thuộc thành phố Hà Nội tham gia các lớp đào tạo chuyên ngành từ đại học trở lên**

**a) Đối tượng hưởng hỗ trợ**

Là viên chức đang công tác tại các đơn vị nghệ thuật của thành phố Hà Nội.

**b) Điều kiện hưởng hỗ trợ**

(1) Đủ 05 năm công tác trở lên; (2) Được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo trình độ đại học trở lên thuộc các chuyên ngành như: đạo diễn sân khấu, biên đạo múa, sáng tác, chỉ huy dàn nhạc, thiết kế mỹ thuật sân khấu, diễn viên nghệ thuật truyền thống hoặc các chuyên ngành có liên quan đến lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn đặc thù của thành phố Hà Nội; (3) Cam kết tiếp tục công tác tại đơn vị sau khi tốt nghiệp trong thời gian tối thiểu 05 năm. Trường hợp không thực hiện đúng cam kết, viên chức phải hoàn trả toàn bộ kinh phí hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

**c) Nguyên tắc hỗ trợ**: Hỗ trợ một lần.

**d) Mức hỗ trợ**: 60.000.000 đồng/người.

**IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn ngân sách cấp Thành phố, cấp xã./.

**Phụ lục II**

**QUY ĐỊNH NỘI DUNG, MỨC CHI HỖ TRỢ ĐỐI VỚI**

**NGƯỜI HOẠT ĐỘNG NGHỆ THUẬT BỊ TAI NẠN, SUY GIẢM**

**SỨC KHỎE DO BIỂU DIỄN NGHỆ THUẬT, NGƯỜI HOẠT ĐỘNG NGHỆ THUẬT CHUYÊN NGHIỆP HỌC NGHỀ MỚI, CHUYỂN NGHỀ KHI KHÔNG CÒN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU HOẠT ĐỘNG NGHỆ THUẬT**

**I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH**

Quy định chế độ hỗ trợ người hoạt động nghệ thuật bị tai nạn, suy giảm sức khỏe do biểu diễn nghệ thuật, người hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp học nghề mới, chuyển nghề khi không còn đáp ứng yêu cầu hoạt động nghệ thuật.

**II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

**1. Đối tượng hưởng hỗ trợ**

Là người hoạt động nghệ thuật đang công tác tại các đơn vị nghệ thuật thuộc thành phố Hà Nội.

**2. Điều kiện hưởng hỗ trợ**

a) Là nghệ sỹ, diễn viên đang công tác tại các đơn vị nghệ thuật của thành phố Hà Nội từ đủ 05 năm trở lên bị tai nạn hoặc suy giảm sức khỏe do quá trình biểu diễn nghệ thuật; hoặc không còn đáp ứng yêu cầu hoạt động nghệ thuật và được cơ quan sử dụng đánh giá, xác nhận là không đủ điều kiện tiếp tục tham gia hoạt động chuyên môn; có nhu cầu học nghề mới hoặc chuyển đổi nghề nghiệp phù hợp.

b) Là nghệ sĩ, diễn viên đã đạt thành tích cao tại các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật chuyên nghiệp do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các hội chuyên ngành Trung ương, Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an tổ chức bị tai nạn, suy giảm sức khỏe, dẫn đến không còn đủ khả năng tiếp tục hoạt động nghệ thuật và được cơ quan sử dụng đánh giá, xác nhận không đáp ứng yêu cầu chuyên môn.

**III. NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ**

Hỗ trợ một lần.

**IV. MỨC HỖ TRỢ**

Bằng mức hỗ trợ tại khoản 5 Điều 1 của Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

 *Đơn vị tính: đồng*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Mức chi** |
| 1 | Nghệ sỹ đạt huy chương Vàng cuộc thi, liên hoan nghệ thuật chuyên nghiệp do Hội chuyên ngành Trung ương, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tổ chức | 30.000.000 |
| 2 | Nghệ sỹ đạt huy chương Vàng, huy chương Bạc, huy chương Đồng cuộc thi liên hoan, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp do Bộ Văn hóa, Du lịch và Thể thao tổ chức | 60.000.000 |
| 3 | Nghệ sỹ ưu tú | 90.000.000 |
| 4 | Nghệ sỹ nhân dân | 120.000.000 |

**III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn ngân sách cấp Thành phố.

**Phụ lục II**

**QUY ĐỊNH NỘI DUNG, MỨC THƯỞNG BỔ SUNG ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT**

**ĐƯỢC TẶNG GIẢI THƯỞNG CAO CỦA KHU VỰC VÀ QUỐC TẾ**

**I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH**

Quy định mức thưởng bổ sung đối với người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật được tặng giải thưởng cao của khu vực và quốc tế.

**II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

Là cá nhân, tập thể đạt huy chương Vàng, huy chương Bạc, huy chương Đồng, giải Khuyến khích hoặc giải thưởng tương đương tại các cuộc thi, liên hoan, hội thi nghệ thuật chuyên nghiệp cấp thế giới, châu lục, khu vực Đông Nam Á trong các lĩnh vực: sân khấu, âm nhạc, múa, điện ảnh, hội họa, điêu khắc, kiến trúc, nhiếp ảnh, văn học được cơ quan có thẩm quyền của thành phố Hà Nội chấp thuận và cử tham dự.

III. NGUYÊN TẮC THƯỞNG BỔ SUNG

Thưởng một lần.

IV. MỨC THƯỞNG BỔ SUNG

1. Mức thưởng bổ sung đối với cá nhân đạt huy chương Vàng, huy chương Bạc, huy chương Đồng, giải Khuyến khích hoặc giải thưởng tương đương tại các cuộc thi, liên hoan, hội thi nghệ thuật chuyên nghiệp cấp thế giới, châu lục, khu vực Đông Nam Á trong các lĩnh vực: sân khấu, âm nhạc, múa, điện ảnh, hội họa, điêu khắc, kiến trúc, nhiếp ảnh, văn học được hưởng mức thưởng như sau:

 *Đơn vị tính: đồng*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** |  **Thành tích****Tên cuộc thi** | **Huy chương Vàng (hoặc giải Xuất sắc, giải Nhất, giải A, Cúp Vàng)** | **Huy chương Bạc (hoặc giải Nhì, giải B, Cúp Bạc)** | **Huy chương Đồng (hoặc giải Ba, giải C, Cúp Đồng)** | **Giải Khuyến khích** |
| 1 | Cuộc thi cấp thế giới | 117.000.000 | 93.600.000 | 70.200.000 | 46.800.000 |
| 2 | Cuộc thi cấp Châu lục | 93.600.000 | 70.200.000 | 46.800.000 | 23.400.000 |
| 3 | Cuộc thi cấp khu vực Đông Nam Á | 70.200.000 | 46.800.000 | 23.400.000 | 11.700.000 |

2. Đối với tập thể đạt huy chương Vàng, huy chương Bạc, huy chương Đồng, giải Khuyến khích hoặc giải thưởng tương đương tại các cuộc thi, liên hoan, hội thi nghệ thuật chuyên nghiệp cấp thế giới, châu lục, khu vực Đông Nam Á trong các lĩnh vực: sân khấu, âm nhạc, múa, điện ảnh, hội họa, điêu khắc, kiến trúc, nhiếp ảnh, văn học thì mức thưởng gấp 02 lần quy định tại Mục 1 của Phần này.

**IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn ngân sách cấp Thành phố./.